

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**Tập 450****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 12.06.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Cương Sơn_Nhật Bản**

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi. Xin xem trang 570, hàng thứ bảy, câu cuối cùng, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải.

Kinh Bi hoa viết: “Do con nguyện lấy thế giới Đại thiên nên danh hiệu của con là Đại thế chí”, đây là nội dung một đoạn nguyện văn kinh Bi Hoa. “Do con”, con ở đây chỉ Bồ tát Đại Thế Chí, ngài nguyện lấy thế giới Đại thiên, ý nghĩa chữ “lấy” là yểm trợ, giúp đỡ tất cả chúng sinh trong thế giới Đại thiên. Bởi thế Phật mới đặt cho Bồ tát pháp danh là Đại thế chí.

“Lại Kinh Tư Ích nói: Nơi ta nhấn ngón chân”_Ta ở đây là Đại thế chí tự xưng, “chấn động thế giới tam thiên đại thiên và cung điện của ma nên có tên là Đại thế chí”. “Nơi Bồ tát nhấn ngón chân”, ý nghĩa này chính là nói: Nơi ngài ở, đạo tràng giáo hoá chúng sinh, dạy học sẽ phát ra thứ năng lượng có oai đức rất lớn. Ngày nay người ta gọi là từ trường, từ trường này có thể làm rung chuyển thế giới tam thiên đại thiên, có thể chấn động cung điện của ma, bởi thế Bồ Tát mới có danh hiệu Đại Thế Chí.

“Quán Kinh lại nói: Vị Bồ tát này”, chính là Bồ Tát Đại Thế Chí, “khi hành đạo”, hành ở đây là hành đạo, hành đạo có nghĩa dạy học. Ngài ở đây, giảng kinh thuyết pháp cho những chúng sinh nơi đó, bất kể thời gian ngắn hay dài, việc giáo hoá này bao gồm: Thời gian ngắn, ước độ hai, ba hôm, thời gian dài, có thể lên đến rất nhiều năm, không cố định, đây gọi là thời gian hành đạo. Khi hành đạo, hành đạo đồng nghĩa với dạy học, giảng đạo, giáo hoá chúng sinh.

“Tất cả mười phương thế giới đều chấn động”, ở đây chúng ta phải để ý đến hai chữ “tất cả”. Bồ tát giáo hoá chúng sinh là cảm, chúng sinh phản ứng khi nghe, một số chúng sinh khai ngộ, đại triệt đại ngộ, một số khác giác ngộ ít hơn, số khác được định, được tam muội, số khác thấy rõ những việc làm sai trái của mình nên đã cải tà qui chánh, bỏ ác làm lành, tất cả đều là phản ứng, đây gọi là chấn động. Nếu không bị lay chuyển bởi tiếng pháp làm sao họ có thể cải hối và làm mới chính mình? Làm sao có thể bỏ ác làm lành? Tất cả đều do tiếng pháp làm thay đổi.

“Khi vùng đất đó chấn động, có năm trăm ức hoa báu”, vùng đất ở đó rung động. Những lời Như lai nói ra, những lời Bồ tát nói có nghĩa là những lời Như lai nói. Pháp thân đại sĩ đều phát xuất từ tự tánh, nên cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể đều rung động. Chân tướng sự thực vấn đề này ngày nay chúng ta có thể hiểu được, không có gì phải hồ nghi cả, giới khoa học đã chứng minh điều này cho Phật. Đó là hiện tượng, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là hai mặt của một vấn đề, không thể chia tách, đó chính là điều Bồ Tát Di Lạc đã nói: “Mỗi niệm biến thành vật chất, vật chất sẽ mang thức trong mình”, câu nói trên là bằng chứng rõ ràng nhất.

Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Hình chính là hiện tượng vật chất, hình sắc đó là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất bắt nguồn từ ý niệm, “mỗi niệm thành hình, mỗi đơn vị vật chất đều có thức trong nó”, mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Thức ở đây là sắc thọ tướng hành thức, khi kết hợp lại với nhau sẽ thành ngũ uẩn, sắc thọ tướng hành thức. Từ đâu mà có sắc thọ tướng hành thức? Từ ý niệm, vấn đề này rất quan trọng, đây là thật tướng của các pháp. Nếu thực sự ngộ nhập thì vấn đề sẽ được giải quyết, nếu chưa ngộ nhập thì vấn đề của vẫn chưa thể giải quyết được.

Chưa giải quyết được vấn đề gì? Chúng ta thấy mình vẫn còn tạp niệm, trong ý niệm đó có tự tư, trong ý niệm đó có phân biệt, chấp trước, phiền não, tập khí, muốn đoạn cũng không đoạn được. Điều này theo cách nói của Phật giáo gọi là ngu si, ngu si là vô minh phiền não, vô minh là gì? Không hiểu rõ chân tướng, không nhận ra chân tướng, gọi là vô minh. Nếu nhận rõ chân tướng, thấy rõ chân tướng thì vấn đề đã được giải quyết, không những không còn khổ lạc mà nhiễm tịnh cũng không còn, khổ lạc, nhiễm tịnh đều do một niệm giác sai lầm tạo nên, giác sai đó là tà tư. Thấy rõ ràng gọi là chánh kiến, chánh tri chánh kiến, khác nhau của tà chánh là ở chỗ đó.

Ngày nay chúng ta đang hành tà đạo hay đang hành chánh đạo? Nói thật, rất nhiều người đang hành tà đạo, không được bao nhiêu người đang hành chánh đạo. Lấy một thí dụ đơn giản, tự tư tự lợi là hành tà đạo, không tự tư tự lợi, đại công vô tư mới là chánh đạo, quý vị thử tìm xem có ai không tự tư tự lợi? Không cần nói pháp thế gian, cứ tìm trong những người tu hành Phật pháp, có ai không tự tư tự lợi chẳng? Có ai không phân biệt chấp trước chẳng? Vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn bóng dáng của sự phân biệt chấp trước, người đó đang hành tà đạo, không phải đệ tử Phật.

Một người đệ tử Phật đúng nghĩa, phải bắt đầu từ đâu? Phải tính từ chỗ nào? Tiểu thừa Tu đà hoàn Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói: địa vị Sơ tín trong Thập tín, như vậy mới đúng nghĩa đệ tử Phật, là người hành chánh đạo, họ không hành tà đạo, tại sao? Họ đã phá tứ tướng như kinh Kim

cương nói: tướng vô ngã, tướng vô nhân, tướng vô chúng sinh, tướng vô thọ giả, đây mới là lớp một tiểu học_Sơ quả Tu đà hoàn của Tiểu thừa, chúng ta đã đạt đến đó chưa? Chưa, bản thân chúng ta hiểu rõ hơn ai hết.

Ngày nay chúng ta rất may mắn, học tập suốt mấy mươi năm nay, đã thu hoạch được những gì? Được giải ngộ, những điều này chúng ta đều hiểu hết, rõ ràng tất cả. Đã điều chỉnh lại cách nhìn của mình nhưng vẫn chưa buông bỏ, nghĩa là chúng ta vẫn chưa chứng ngộ, có giải ngộ nhưng chưa chứng ngộ. Nếu có chứng ngộ thì ta sẽ tự tại, thực sự thoát khổ được vui.

Ngày nay xã hội đang thời kì loạn lạc, khổ hay không? Không có gì khổ cả, bạn đã thực sự chứng ngộ, làm gì có chuyện khổ nữa, khổ đã trở thành gì? Khổ đã trở thành tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh được của chúng ta. Trong hoàn cảnh thuận tiện, trong thuận duyên, ta vẫn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là gì? Như thế gọi là chánh thọ. Nếu lục căn nằm trong lục trần thì vẫn cứ khởi tâm, động niệm, vẫn còn phân biệt, chấp trước, như thế gọi là tà thọ, không phải chánh thọ.

Trong tà thọ chứa đựng những gì? Khổ lạc ưu hỷ xả, năm loại thọ này không bình thường, đó là gì? Cái thọ của phàm phu lục đạo, Bồ tát Sơ quả của Tiểu thừa và Sơ tín vị của Đại thừa không còn, đây là nói về cảnh giới lục căn tiếp xúc với lục trần, khổ lạc ưu hỷ xả đã không còn, các ngài đã được chánh thọ. Chánh thọ tương ưng với tự tánh, tương ưng với tâm thanh tịnh.

Nói cách khác, như tiêu đề kinh “thanh tịnh, bình đẳng, giác” đã có mặt, làm sao họ không tự tại được! Làm sao họ không vui vẻ được! Nhưng niềm vui của họ khác với niềm vui của thế gian. Khi gặp thuận duyên người thế gian cảm thấy vui sướng, trong đó đã bao gồm tình cảm, có khổ vui, có hỷ xả. Nhưng niềm vui của Phật Bồ tát không có khổ lạc ưu hỷ xả.

Khi gặp ác duyên, nghịch cảnh là quý vị đang đối đầu với oán thân trái chủ, những người đang báng bổ, huỷ nhục, hãm hại quý vị, họ dùng những thủ đoạn như thế để phá hoại. Nếu rơi vào hoàn cảnh đó nên ứng xử thế nào? Hoan hỷ, Họ đến thử chúng ta, ta rơi vào hoàn cảnh ấy mà vẫn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Công phu như thế mới thành tựu, không trải qua thử thách thì làm sao thể nghiệm được, làm sao biết được công phu của mình sâu đến đâu?

Bởi thế những người luôn tìm phiền phức, người huỷ báng, người huỷ nhục ta, người hãm hại ta đều là những người thiện tri thức, họ đã nâng cao cảnh giới ta lên. Qua những thử thách đó, ta đã hiểu được mình đạt cảnh giới nào. Bởi thế, cho dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều là môi trường

tốt. Trong môi trường như thế bạn mới hiểu được, ai cũng là người tốt, mọi việc đều là việc tốt. Họ muốn dìm tôi xuống, cảm ơn họ, tôi đến thế giới Cực lạc đây, họ đã đưa tôi đến thế giới Cực lạc, chúng ta có thể không cảm ơn ư? Sao lại oán hận được? Bởi nhận thức rõ ràng, đây được gọi là nhận thức đầy đủ vấn đề.

Nếu cảnh giới trước mắt chúng ta, nếu thực sự nó như thế, ta sẽ chứng nhập ngay, đó không phải là giải ngộ. Giải ngộ là hiểu rõ sự thực, nhưng khi cảnh giới hiện ra trước mắt, tâm ta vẫn không thể tự tại được, đó được coi là chưa chứng ngộ. Công phu có tiến bộ, ý niệm phục thù, oán hận như trước đây bây giờ đã không còn. Tâm yên bình, lắng đọng, nhưng đó không phải là sự yên ắng tự nhiên, đó là chưa chứng đắc. Khi thực sự chứng đắc, phải rất tự nhiên, hoan hỷ, cảnh giới nào hiện ra trước mắt cũng hoan hỷ.

Ngày nay chúng ta tự hỏi lòng mình tại sao chúng ta vẫn không thể chứng đắc? Nghe kinh bao nhiêu năm, tụng kinh bao nhiêu năm, ta đã hiểu được vấn đề, tại sao? Vấn đề là gì? Chúng ta chưa buông bỏ, vẫn cho rằng tất cả mọi thứ thuộc về ta, có cái ngã là đã đối lập với những thứ bên ngoài. Đối lập là vấn đề rất nghiêm trọng, chắc chắn, điều đầu tiên muốn vào nhà Phật là vô ngã, phải vô ngã, làm sao để vô ngã? Cơ thể của chúng ta, Kinh Kim Cang nói rằng: Ngay cả thế giới đại thiên cũng là tướng hợp nhất, thế nào là nhất? Đó là tên gọi đơn vị vật chất nhỏ nhất.

Bồ tát Di lạc đã cho chúng ta biết: Niệm niệm thành hình, hình đó chính là đơn vị vật chất nhỏ nhất, tất cả mọi hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều do đơn vị nhỏ này cấu thành. Thân thể chúng ta không như thế, nhưng đơn vị nhỏ nhất cấu thành thân thể chúng ta lại hoàn toàn tương đồng.

Cơ thể chúng ta, thân thể này khác nói cỏ cây hoa lá, song đơn vị vật chất cấu tạo nên cỏ cây hoa lá giống với đơn vị vật chất cấu tạo nên thân thể chúng ta, đó là tương hợp nhất. Thậm chí núi sông rừng bể, vô số tinh cầu, tất cả đều là tương hợp nhất. Thân thể của Phật cũng là tương nhất hợp, tất cả đều do hạt cơ bản tạo thành, làm sao không bình đẳng được? Không có gì khác biệt cả, không có trường hợp ngoại lệ.

Kinh Kim Cang đã nói rất cụ thể về tương nhất hợp, tất cả đều do một đơn vị tạo thành, chúng ta không thể không biết vấn đề này. Có bao nhiêu đầu sách trong một thư viện, độ vài tỉ cuốn, nhưng tất cả đều do đơn vị trang cấu tạo nên. Cuốn nào cũng như thế, nếu không có từng trang thì không có cuốn sách, vấn đề ở chỗ đó.

Bởi vậy, nếu quý vị chắc chắn nhận thức về tương nhất hợp, có nghĩa là cơ thể chúng với tất cả những hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều hoà trộn làm một, tinh thần chúng ta cùng hoà hợp với tinh thần cõi hư không khắp

pháp giới. Có như thế thì tâm mới an, sẽ không còn chấp trước nữa, không còn phân biệt nữa, không còn khởi tâm, động niệm, chúng ta được đại tự tại. Chúng ta sẽ sống hoà thuận với vạn vật trong trời đất, chúng không hoà thuận với ta nhưng ta hoà thuận với chúng, tại sao? Chúng ta biết.

Quý vị đối lập với tôi, nhưng tôi không đối lập với quý, tại sao? Tôi đã nhận thức được chân tướng sự thực, còn quý vị thì chưa, tôi đang đứng trên vị trí giác ngộ, quý vị đang ở chỗ mê lầm, tôi thấu suốt mọi lẽ, quý vị đang mờ mịt mông lung.

Giác là chánh pháp, mê là tà pháp, giáo lí Đại Thừa đã định nghĩa giác, mê là ở chỗ đó. Người giác ngộ chắc chắn sẽ đại từ đại bi, Đại Thế Chí biểu trưng cho trí tuệ, đại diện cho giác ngộ. Bồ tát Quan Thế Âm biểu trưng cho hành vi, hành vi giác ngộ là đại từ đại bi, yêu thương vạn sự vạn vật trong thế gian, đó là tình yêu chân thực, không phải tình cảm luyến ái, tình yêu của trí tuệ chân thực.

Tình yêu ở đây, đó là ba loại chân thực như nội dung kinh này đã nói, đây là lợi ích chân thực. Lợi ích chân thực đó là lòng yêu thương vô tận, bình đẳng. Bởi thế Ngài mới có thể làm được điều như chúng ta nói, đó là hi sinh phụng hiến, nhưng nơi ngài làm gì có ý niệm hi sinh phụng hiến? Nhưng ngài đã thực hiện được tất cả, không cần ý niệm, tất cả đều thấu suốt! Bạn có hiểu tại sao không? Vì đó là nhất thể, vũ trụ với chúng ta là nhất thể, tịnh độ uế độ là nhất thể, thiện duyên ác duyên là nhất thể, những thứ này khiến cho ta rõ ràng mọi vấn đề. Khi đã rõ ràng, không hề hay biết, cứ tự nhiên tác động lên đời sống hàng ngày. Bởi thế khi đã đi vào cảnh giới này, ngộ nhập cảnh giới chính là chúng quả, cũng là tự nhiên, không phải cố ý để thực hiện, cố ý là sai. Khi cố ý là tâm bạn đã không còn thanh tịnh nữa, bởi thế phải thật tự nhiên.

Đoạn tiếp theo nói về tự nhiên, nói đến tám loại tự nhiên, có một danh từ giáo lí Đại Thừa thường nói: “pháp vốn như thế”, “vốn” là gì? Đó là tự nhiên, vốn pháp là như thế. Bởi thế, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là quay về với tự nhiên, không còn tạo ra bất cứ một thứ gì. Nghĩa là không có một việc gì được hình thành thông qua tư duy, không có tư duy, không có tư duy chính là tự nhiên, không còn tự nhiên nếu đã thông qua tâm, ý, thức.

Tôi khẳng định với quý vị, khi đã thông qua tâm, ý, thức đều là tạo nghiệp. Nghiệp được chia ra tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp, thiện nghiệp, ác nghiệp, vô kí nghiệp. Qua tâm, ý, thức đều là tạo nghiệp, quả báo của nghiệp này không giống với y chánh trang nghiêm của thập pháp giới. Không qua tâm, ý, thức, y chánh trang nghiêm của thập pháp giới sẽ không có. Nếu y chánh trang nghiêm của thập pháp giới vẫn còn, thân thể này vẫn tồn tại, cảnh giới đó là gì? Phật pháp gọi đó là hữu dư y niết bàn. Họ thực sự

chúng nhập cảnh giới như chư Phật và Bồ tát Pháp thân, nhưng thân thể họ vẫn còn, thân thể gọi là hữu dư, hữu dư y niết bàn.

Thân thể này có khởi tâm, động niệm khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài không? Không khởi tâm không động niệm. Bởi thế thân thể này được coi như lên thuyền từ trở lại để cứu độ chúng sinh. Bản thân họ không vấn đề gì, mọi chuyện của họ đã xong hết, thân thể đó hoàn toàn để cứu giúp chúng sinh. Thân thể này lưu lại ở thế gian là phước của chúng sanh, không liên quan gì đến bản thân họ, bản thân họ thế nào?

Như những gì Hoàn Nguyên Quán nói về tứ đức, bản thân họ chịu khổ thay cho chúng sinh, lưu lại thế gian là chịu khổ thay chúng sinh, làm tấm gương cho chúng sinh, tất cả mọi ngôn ngữ, hành động đều giúp chúng sinh giác ngộ, ý nghĩa của nó là như thế.

Quan niệm của người giác ngộ hoàn toàn không giống người thế gian, mỗi ý nghĩ, tâm niệm của người chưa giác ngộ, người còn mê lầm, là tranh đoạt danh văn lợi dưỡng. Chúng ta ngày nay gọi là tranh danh trục lợi, ngày nay lợi được đưa lên hành đầu, sau đó mới đến danh, danh đứng thứ hai, lợi thứ nhất.

Người giác ngộ không như thế, thứ người giác ngộ muốn giành lấy, họ không tranh giành với mọi người, họ tranh giành với bản thân mình, họ không ngừng nâng cao cảnh giới của mình. Chúng được địa vị Bồ Tát Sơ Tín, vừa mới phá được tứ tướng, cảnh giới đó chưa cao, nhưng nền tảng đã rất vững chắc. Nếu gặp được nhân duyên thù thắng, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ là một pháp duyên cực kỳ thù thắng. Gặp được nhân duyên này, chúng ta không cần phải trải qua Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, không cần. Mà rất có thể vượt lên địa vị Thập Tín với tốc độ rất nhanh, nghĩa là đến Sơ Trụ, đã đại triệt đại ngộ. Đi từng bước sẽ rất chậm, mất nhiều thời gian, từ Sơ tín vị đến Sơ trụ, không phải không thực hiện được. Nếu xét về lí, đó là điều hoàn toàn có thể, về sự thì sao?

Như những gì đại sư Thiện Đạo đã nói, “tất cả đều ở chỗ gặp duyên không giống nhau”. Hôm nay duyên đã đến, duyên đã đến với ta, có bốn thứ duyên, đây gọi là tăng thượng duyên, chúng ta đã gặp. Còn ba loại khác còn để xem, ba loại sau đều phụ thuộc bản thân chúng ta, đó là thân nhân duyên, có chuyện gì với nó không, có đấy, tại sao? Quý vị vốn là Phật, bởi thế thân nhân duyên là bình đẳng, ba thứ còn lại không bình đẳng, đó là sở duyên duyên, sở duyên duyên là chí hướng của ta.

Phương hướng và mục tiêu suốt đời mình, phải chăng là muốn đạt đến được là đi theo con đường Phật Pháp mà kiếp sống này ta quyết theo hay không, đến Bồ Tát đạo ta cũng không theo. Làm sao để đi trên đường của

Phật? Ta quyết định vãng sanh thế giới Cực lạc, ta nhất định thân cận Phật Di Đà, quyết định thành Phật ngay trong kiếp sống này, phải thật chắc chắn, kiên định với tâm nguyện này, không được dao động.

Trong giáo lí Đại Thừa được xem là Nhất Thừa căn tánh, căn tánh đó nói lên một điều, không có gì có thể sánh được với căn tánh Nhất Thừa, quý vị sẽ thành Phật ngay trong kiếp này, tại sao? Bất kì một hoàn cảnh nào cũng giúp ích cho quý vị, thuận cảnh, đó là thứ đang ca ngợi, giúp đỡ, cúng dường quý vị, đó là tăng thượng duyên, nó đang giúp đỡ quý vị, giúp thế nào? Quý vị không khởi tâm động niệm trong cảnh giới đó, nó thực sự đang giúp ích cho quý vị.

Nghịch cảnh cũng giúp đỡ như vậy, không khác gì thuận cảnh, công đức hoàn toàn giống nhau, bình đẳng. Họ làm nhục, hãm hại, thậm chí còn lấy đi mạng sống, quý vị vẫn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, quý vị đã thành Phật.

Khi họ cướp đi sinh mạng, đấy chính là lúc ta vãng sinh thế giới Cực Lạc, giúp ta vãng sinh trước thời hạn. Vốn cần thêm mấy năm, mấy mươi năm nữa mới vãng sinh, bây giờ họ làm cho ta vãng sinh ngay tức khắc.

Bởi thế thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện nhân hay ác nhân đều bình đẳng, tất cả đều là Bồ Tát. Đối với ta đều là những tấm lòng thiện, tất cả giúp chúng ta tăng trưởng. Thiện duyên, thiện tăng thượng duyên, thuận tăng thượng duyên. Ác nhân, nghịch tăng thượng duyên, tất cả đều nâng ta lên. Vì vậy, ngay trong thời điểm này, không kể bạn đang đối mặt với thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, ta đều mang một tâm niệm cảm ơn, cảm ơn, báo ơn.

Thuận cảnh, thuận duyên, họ sẽ vãng sinh đến cõi lành. Nghịch cảnh, ác duyên, sẽ sinh vào cõi ác. Nếu cõi lành, ta sẽ hồi hướng cho họ thêm phước. Nếu ác đạo, họ đọa vào ác đạo, chúng ta cũng hồi hướng cho họ giảm bớt những thống khổ, đó chính là báo ân, tri ân báo ân. Cứ để đến lúc giác ngộ họ sẽ hiểu ra, bây giờ họ chưa thức tỉnh, họ chưa giác ngộ, họ đang mê làm. Vì vậy họ mới tự tư, tự lợi, làm rất nhiều việc sai lầm nhưng không biết mình đang sai, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

Trong thời đại này ta phải ghi nhớ lời dạy trong kinh của đức Thế Tôn: “Người đi trước không làm gương, không chú trọng đạo đức”, người đi trước là ai? Cha mẹ của họ, ông bà của họ, cụ kị của họ, thậm chí những đời xa xưa hơn, nền giáo dục đạo đức luân lí đã bị đánh mất cả trăm năm nay. Hơn một trăm năm, năm đời, đời này qua đời khác đều không biết, đều không có người dẫn đường. Nên ta không thể trách cứ những việc làm sai trái ngày nay của họ.

Nhờ sự tôi luyện của Phật pháp, chúng ta mới có duyên thân cận lời giáo huấn của Thánh Hiền, mới được tỉnh ngộ. Nếu không được tôi luyện bởi giáo huấn của Thánh Hiền thì chúng ta chẳng khác gì họ, thậm chí còn tệ hơn cả họ. Phải nghĩ được như thế, chúng ta mới sinh khởi lòng yêu thương, tâm đồng cảm được, tự nhiên ta sẽ tha thứ cho họ.

Nếu bạn lưu tâm đến nhân quả thì lòng thương yêu liền có mặt, tương lai họ đi về đâu? Đi vào tam đồ. Vốn là Phật, sao bây giờ lại đi vào chốn này? Đó là do một ý niệm sai lầm. Nếu chúng ta vẫn tồn tại ý niệm sai lầm, thì khi gặp những bất lợi người khác mang đến cho ta, ta vẫn tức giận, mang chút ý niệm trả thù. Như thế là ta đã sai lầm quá lớn, kiến thức cũng giống như những người bình thường khác. Giống như kiến thức của những người bình thường khác thì ta không thể vãng sinh, vẫn cứ tiếp tục quay cuồng trong lục đạo. Ta làm gì trong vòng luân hồi đó? Oan oan tương báo không bao giờ dứt, bạn thực hiện những việc như thế.

Lòng từ bi của Phật Bồ Tát ứng hoá trong mỗi cõi lục đạo, hiện vô lượng vô biên thân trong mỗi cõi, chỉ cần chúng sinh an tĩnh trở lại, các ngài sẽ giáo hoá họ ngay. Chỉ sợ tâm sân hận quá nặng, tâm tham lam quá nặng thì không cách gì cứu được. Ngay Phật Bồ Tát cũng không giúp được gì, vì họ không chịu nghe, không tiếp nhận, quá mê mờ, họ đắm chìm trong thất tình ngũ dục. Lúc đó Bồ Tát không đến, ngài chỉ quan sát từ xa, đến lúc nào họ ân hận, nhận ra lỗi lầm, rằng trong vô lượng kiếp đã luân hồi trong sinh tử, coi đó là một cuộc chơi, bây giờ không dám trở lại nữa, nhất niệm như thế là giác ngộ.

Khi bạn tỉnh ngộ, Phật Bồ Tát đến cứu bạn ngay. Không thể nói đó là vận may, bạn đã gặp được nhiều vị thiện tri thức, tôi không được may mắn giống như quý vị. Kỳ thực không phải như thế, mà do nhân duyên của mỗi người, đó là do tâm bạn không chân thật. Tất cả pháp do tâm tưởng sanh, là do cảm ứng. Nếu ta y giáo phụng hành, thì Phật Bồ Tát sẽ đến ngay, các ngài sẽ hiện thân thiện tri thức đến giúp đỡ chúng ta. Họ sẽ là những thầy giáo, những người cùng học, những bạn thân của ta... để giúp và khích lệ chúng ta.

Nếu tâm địa không ngay thẳng cũng có người đến giúp, nhưng yêu ma quỷ quái đến, nó đến giúp điều gì? Giúp ta tăng trưởng tham, sân, si, mạn. Lúc đó chúng ta hứng thú lắm, đắc ý lắm, vì nó đang giúp ta phát tài, giúp ta tranh quyền đoạt lợi, kết quả cuối cùng là ở trong cõi quỷ đói, địa ngục, súc sinh. Hiện tại có vẻ rất ôn nhưng tương lai lại có vấn đề.

Ngược lại, khi được bạn bè tốt thực sự giúp đỡ bạn, tuy trước mắt có vẻ khó khăn, tại sao? Họ trở ngại tiếng thom, lợi dưỡng, quyết không cho ta dính đến những thứ đó. Họ giúp ta đi sâu nghiên cứu kinh điển, giúp ta trì

giới tu định, giúp ta khai mở trí tuệ. Kết quả sau cùng, ít nhất cũng được sinh thiên, khi được sinh thiên, thù thắng nhất là vãng sinh Tịnh Độ. Vãng sinh Tịnh Độ đồng nghĩa với việc thành Phật ngay trong đời này, tất cả đều trong một ý niệm.

Đại Thế Chí, Quan Thế Âm vì chúng ta mà thị hiện, chúng ta có thể không cảm ơn ư? Trí tuệ, chân tín, viên giải của Đại Thế Chí, thông đạt một cách viên dung, viên mãn thật tướng các pháp, thực sự làm sáng tỏ.

Lòng từ bi của Bồ Tát Quan Âm, bạn suốt ngày trách mắng Bồ Tát, bạn xem tượng ngài như thứ gạch vụn mà Bồ Tát vẫn cứu bạn, vẫn giúp đỡ. Tuyệt nhiên không phải vì bạn đã ăn ở không tốt mà trách mắng bạn: Tôi sẽ phái ma quỷ đến bắt bạn, không bao giờ như thế cả. Nếu như thế thì đó không phải là Bồ Tát Quan Âm, đó là hành động của yêu ma quỷ quái, chứ không phải là việc làm của Bồ Tát Quan Âm. Bởi vậy chúng ta phải nhận thức rõ ràng, vì sao Phật Bồ Tát lại từ bi đến như thế, các ngài biết chúng ta với các ngài là nhất thể, mối quan hệ này mật thiết biết bao nhiêu!

Nếu ví thân thể này là toàn thể vũ trụ, vạn sự vạn vật chính là cơ quan khác nhau của thân thể. Bên ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, nó bất đồng, không giống nhau. Song bạn phải hiểu rằng, tất cả đều được tạo nên bởi một loại vật chất, đó là ngũ uẩn. Ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, là vật chất, vật chất cơ bản, nó bao gồm năm thứ hiện tượng. Ngày nay nhà khoa học gọi những thứ này là trung vi tử, hoặc tiểu quang tử, lượng tử. Kinh Phật gọi nó là thứ nhỏ nhất trong thứ nhỏ nhất (Cực vi chi vi), tướng nhất hợp đã cấu tạo nên thân thể này, cả vũ trụ cũng là tướng nhất hợp.

Bồ Tát Quan Thế Âm đầy đủ trí tuệ, soi thấy ngũ uẩn là không, ngũ uẩn có nhưng là huyễn không phải thật, thể của nó là gì? Thể của nó là tự tánh, tự tánh không phải vật chất, nhưng có thể hiện vật chất, tự tánh không phải tinh thần nhưng có thể hiện tinh thần. Bởi thế, tất cả những hiện tượng này, không kể là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, hay hiện tượng tự nhiên, tất cả đều thuộc đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, nên Phật Bồ Tát còn phải hiện thân để dạy học. Còn phải thị hiện, tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, nhu hoà chất trực, chịu khổ thay chúng sinh. Đây gọi là đại từ đại bi, gọi là Quan Thế Âm, Quan Thế Âm từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra. Tất cả những trí tuệ, thần thông, cứu khổ, cứu nạn của ngài đều là tánh đức của tự tánh, chứ không phải gì khác. Quan Âm với ta là nhất thể, Di Đà với ta là nhất thể, tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới với chúng ta đều là nhất thể. Chúng ta phải hiểu được nhất thể, ví dụ như một tế bào, mỗi hạt, mỗi tiểu quang tử trên cơ thể chúng ta.

Tôi nói đến một câu ví dụ của người xưa, câu nói từ đáy lòng, chính xác 100%, không chút giả dối. Người xưa gọi là gì? Bảo bối trong lòng, ruột gan chính mình, lục phủ ngũ tạng của mình, làm sao tôi không yêu quý nó được? Làm sao tôi không nâng niu nó được?

Tất cả mọi hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên trong cõi hư không khắp pháp giới, tất cả đều là bảo bối của ta cả. Nếu ta hiểu được vấn đề này, nhận thức được chân tướng sự thực, thì phải thừa nhận mình dung hợp với tất cả thành nhất thể. Chúc mừng, quý vị đã thành Phật, thành Phật chính là như vậy.

Thực sự cả vũ trụ cùng hợp thành nhất thể với ta, đấy gọi là thành Phật, đấy gọi là Bồ Tát Pháp Thân. Hoà trộn thành nhất thể nhưng chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, đó là Bồ Tát Pháp Thân. Đạt đến cứu cánh viên mãn gọi là thành Phật, chuyện thành Phật, thành Bồ tát là như thế. Bạn thấy không một vị Phật Bồ Tát nào là không thương mến chúng sinh, chưa một vị Phật nào chán ghét chúng sinh, chắc chắn không có.

Thực sự hành Bồ Tát đạo, thì cho dù quý vị đối xử ác ý, họ vẫn giữ thiện ý với quý vị. Nếu họ dùng ác tâm báo thù thì đã không còn là Bồ Tát, họ chỉ là phàm phu như bạn mà thôi. Nếu thực sự là người học Phật, chắc chắn họ sẽ đối xử với bạn bằng thiện ý, tại sao? Tri ân nên họ sẽ báo ân, bạn đã mang những ân đức gì đến cho họ? Làm hại họ, ân đức gì? Đó là giết hại họ, ân đức gì? Giết hại, như thế là quý vị đã đưa họ sang thế giới Cực Lạc. Ân đức là như thế đấy, họ phải trả ơn vì họ đã hết sinh tử. Sinh tử là thân thịt này, là hiện tượng vật chất, nhưng tinh thần thì mãi mãi trường tồn.

Khi minh tâm kiến tánh, đại sư Huệ Năng từng nói: “nào ngờ tự tánh, vốn không sinh diệt”, đây mới là chân ngã, phàm hay thánh đều không hai không khác. Chư Phật Bồ tát không sinh không diệt, tất cả phàm phu cũng không sinh không diệt, vì sao? Tất cả đều được bắt nguồn từ tự tánh. Đến đất đai núi sông, cỏ cây hoa lá cũng không sinh không diệt, sinh diệt chỉ là thứ bên ngoài, hình thức bên ngoài, hiện tượng tinh thần bên trong vẫn không sinh diệt.

Trong Kinh Phật, hiện tượng tinh thần như động vật gọi là Phật tánh, trong thực vật, khoáng vật gọi là Pháp tánh. Phật tánh và Pháp tánh là một tánh, không hai không khác, đều là một Tánh, tánh không sinh không diệt, năng sinh năng hiện. Phải hiểu rõ những điểm này trong Phật Pháp, mới nhận thức được những ý tứ của cổ nhân muốn truyền đạt: Nhân tánh vốn thiện. Những bài học vỡ lòng ngày xưa, trẻ nhỏ lên năm, sáu tuổi đã bắt đầu học những câu mở đầu trong Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Chúng ta đã nắm rõ những đạo lý này, mục tiêu của giáo dục là gì? Quay trở lại gốc thiện, đây là mục đích của giáo dục.

Tất cả bất thiện của chúng ta hôm nay không phải bản thiện, bản thiện vĩnh viễn là thiện, trước đến nay chưa bao giờ thay đổi. Ý niệm hiện nay sai lầm, hành vi lệch lạc, đây gọi là tập tánh, ngày nay chúng ta gọi là thói quen. Chúng ta đã trở nên tội tệ do hoàn cảnh bên ngoài tác động, sở dĩ như thế là do tập tánh bất thiện.

Mục đích giáo dục là tác động bạn từ tập tánh quay trở lại với bản tánh, đây gọi là giáo dục, là nền giáo dục của thánh hiền. Đây là cách giáo dục của Phật, Bồ Tát, chứ không phải là nền giáo dục hiện đại, nền giáo dục hiện đại đã bỏ quên tất cả những vấn đề này, ngày nay giáo dục dạy những gì? Dạy mọi người làm thế nào để kiếm tiền, làm thế nào để tranh quyền đoạt lợi, làm sao lợi mình hại người, dạy mọi người những thứ đó. Ai cũng học cách lợi mình hại người, họ có thể không xung đột ư? Họ có thể không chiến tranh chăng? Bởi thế đã tạo nên sự động loạn cho toàn xã hội, tạo nên những thiên tai liên miên trên quả đất, tất cả những thứ tiêu cực này khơi nguồn từ đó.

Nếu chúng ta lập tức giác ngộ, lập tức hồi đầu thì chúng ta có thể bỏ ác làm lành, như những gì ông Bồ Lai Đãng người Mỹ nói: Bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, tâm niệm ngay thẳng thì tai nạn nào cũng có thể hoá giải được. Tuy không phải Phật Tử, chưa bao giờ tiếp xúc với Phật Giáo, là người nghiên cứu khoa học, nhưng tất cả những gì ông phát biểu hoàn toàn phù hợp với giáo lý Phật Giáo.

Không phải không có phương pháp giải quyết mọi vấn đề của xã hội, những tai nạn trên quả đất không phải là vấn đề nghiêm trọng, tất cả đều có thể giải quyết. Cách giải quyết tối ưu đó là tâm niệm, đó cũng là nội dung đức Phật đã nói: “Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng”, ta nghĩ như thế nào thì nó sẽ trở thành thế ấy. Nghĩ lành thì nó là Tịnh Độ, nghĩ sai lệch thì nó trở thành uế độ, nghĩ thiện thì đó là cõi trời, nghĩ ác thì tất cả sẽ trở thành địa ngục, ngạ quỷ, tất cả đều từ tâm tưởng mà có, những sản phẩm này không có trong tự tánh. Trong tự tánh cũng không có thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là sản phẩm của tâm tưởng, là từ 48 lời nguyện Phật A Di Đà biến hiện ra. Cách giải thích của chúng ta quá rõ ràng.

48 lời nguyện là duyên, nhân là gì? Nhân chính là đức tướng trí tuệ có sẵn trong tự tánh, đây là nhân. Gặp được duyên tốt như thế, nhân gặp duyên thì quả báo sẽ đến ngay, quả báo là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, hiện hiện một cách tự nhiên. Không cần thiết kế, không cần lên kế hoạch, không cần xây dựng, nó hình thành một cách tự nhiên. Thế giới Cực Lạc là như thế, tất cả quốc độ của chư Phật trong các cõi hư không khắp pháp giới cũng không khác, người tu Tịnh Độ không thể không biết vấn đề này.

Chúng ta đã thấy Phật A Di Đà, chúng ta lễ bái trước tôn tượng của ngài, những thứ đó nói lên điều gì? Đại diện cho đức tướng trí tuệ bát nhã vốn sẵn có trong tự tánh, nó đại biểu cho 48 lời nguyện, năm kiếp tu hành. Khi thấy tôn tượng, ta nghĩ ngay đến những điều này, là nguyện hạnh của ngài thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Ta phải học tập theo, bắt chước, nhìn hai vị trợ thủ bên ngài, trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí, từ bi của Bồ Tát Quán Thế Âm, chúng ta phải lập tức học theo ngay, ứng dụng nó vào cuộc sống hàng ngày, nhất là trong cách đối nhân xử thế.

Xã hội ngày nay, câu nói của cổ nhân gây ấn tượng sâu sắc trong chúng ta: “Trong đời chuyện không như ý đến tám chín phần”, xã hội hiện tại thật sự là như thế. Mọi người không tin tưởng nhau, nhòm ngó nhau, ai ai cũng đề phòng lẫn nhau, ta phải ứng xử thế nào trong bối cảnh như thế? Dứt bỏ tất cả những hồ nghi, đề phòng đó đi, còn họ lừa dối ta? Họ lừa ta cũng tin, tuyệt đối không hồ nghi họ. Ta nói ta bị họ lừa dối tiền của, tiền bạc của ta bị họ cuồn hết, cứ vui vẻ, cuối cùng cũng chúng ta sử dụng mà thôi, người dùng hay ta dùng cũng giống nhau cả sao? Ta cứ vui vẻ, hoan hỷ, đừng bao giờ oán hận, tại sao? Vốn chúng ta là nhất thể, tay này của ta và tay kia của ta dùng khác nhau ư? Khác nhau ở đâu nào, ta dùng bằng tay, họ cũng lấy tay để dùng, không giống nhau đó ư? Nếu đạt đến mức độ đó thì tâm trí của bạn đã rộng mở, bạn cảm nhận được cuộc sống này mới an vui làm sao, đây chính là hạnh phúc mỹ mãn.

Có lần ông Phương Đông Mỹ nói với tôi, hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của người học Phật, hưởng thụ cao nhất đây là không hồ nghi, không nhòm ngó, không thu mình lại. Người xưa có câu: “Đừng ôm lòng hại người, nhưng không thể không đề phòng người”, đề phòng người khác rất mệt, khó khăn lắm, thế thì cần gì! Có gì hay đâu mà đề phòng?

Nếu nhờ bị sát hại, chẳng qua tiền tôi sớm vãng sanh, vui vẻ thôi, vậy thì bạn còn gì để đề phòng. Đây là tuyến phòng ngự cuối cùng bị đánh bật, như thế mới tự tại, mới tương ứng với thật tướng các pháp. Kiểu giáo dục này chỉ có đức Phật, ngoài ra không thể tìm được một nhà giáo dục thứ hai tương tự trên thế giới, có nền giáo nào dạy chúng ta chịu thiệt thòi đâu, chỉ Phật mới bảo ta chịu thua thiệt, lại còn dạy chúng ta thua thiệt sẽ như thế nào? Thua thiệt là phước, bạn nên hiểu vấn đề này.

Chúng ta lấy của cải làm thí dụ, chúng ta là người sung túc, bị người khác lừa mất. Nếu người khác, họ sẽ tìm cách đòi lại, nhất định phải lấy lại bằng được, tìm mọi cách để lấy lại, phải phục thù họ. Người học Phật không như thế, chỉ cười xoa hoan hỷ. Nếu số ta có sẽ tự có, vớt cũng không mất.

Còn như số ta không có, chắc chắn không đạt được, nhưng vào tay rồi cũng mất.

Người ta lấy của cải của mình, mình cứ dấn lòng, đây là do số mạng ta không có mà nó thuộc người khác, tại sao? Lấy được có nghĩa là họ đủ tư cách để dùng, nếu không thuộc về họ, sau khi lấy được, họ sẽ gặp tai nạn. Đây là nguyên lý ngàn đời, hoặc khi chiếm đoạt được số tiền của mình, sau khi quay về họ đổ bệnh, tất cả chỗ tiền đó đều đưa cho bác sĩ, đây là do số mạng anh ta không được hưởng, không có phước!

Bởi thế của cải bất nghĩa là mối họa, mối họa ngay trước mắt đó là đau ốm, quả báo sau này sẽ là trả nợ trong ba đường ác, phải trả nợ, phải đền mạng, sai lầm lớn quá. Lấy mạng người tất nhiên ta phải đền mạng, lấy tiền người ta chắc chắn phải trả nợ cho người ta, quanh quẩn mãi trong thế gian không thôi, cứ lặp đi lặp lại mãi, sai lầm quá lớn.

Sau khi học Phật rồi mới tỉnh ngộ, không dám phạm nữa. Quý vị tước đoạt, lừa dối, tất cả đều tặng cho quý vị. Khi số mạng mình có, chắc chắn không đói, không lạnh được. Tất cả những biện pháp này, tôi được đại sư Chương Gia dạy khi mới học Phật, đã y giáo phụng hành và thấy có tác dụng trong sáu mươi năm nay. Rõ ràng nhất là chuyện của cải, mọi người muôn, cho họ tất, tôi đi nơi khác. Một số pháp sư nhỏ tuổi không phục, đến tìm tôi, tôi đã phân tích cho họ, nói rõ cho họ, nếu số mạng có, ta nên xả bớt, bố thí, chia xẻ của cải.

Trong kinh Phật đã dạy chúng ta, nhân của tiền tài là do biết bố thí, càng bố thí ta càng giàu có. Thực thế, mỗi lần buông bỏ tất cả, chưa được một năm, tất cả đều quay trở lại, thậm chí còn nhiều hơn ngày trước, lãi hơn, lúc đó mọi người mới tin.

Chúng tôi đã bố thí, bố thí rất nhiều, đã ba lần, lần sau tốt hơn lần trước. Đây chính là do số mạng quý vị có, bỏ cũng không hết, bỏ không hết cũng cần bỏ, nếu không bỏ là tạo nghiệp, xả bỏ là chính xác nhất. Ai muốn cứ đưa hết cho họ, không đấn đo là tôi phải đưa người này hay đưa người khác, như thế là sai. Như thế là quý vị đã khởi tâm, động niệm, phân biệt, chấp trước, cứ để mọi thứ tự nhiên. Nếu y theo lời dạy của Phật Bồ Tát để làm thì sẽ chẳng bao giờ thua thiệt.

Chúng ta nên thực hiện ba thứ bố thí trong đời, bố thí tài sản sẽ có tài sản. Bố thí Phật Pháp, đem tiền bạc để in kinh là bố thí pháp, giảng pháp mỗi ngày là bố thí pháp, bố thí pháp sẽ được trí tuệ thông minh. Nếu không thực hành bố thí pháp thì quý vị không bao giờ nắm được những nội dung cốt yếu trong kinh điển. Nói chỉ để nghe mà thôi, chứ không thể áp dụng nó vào cuộc sống hàng ngày, quý vị chẳng nhận được những ích lợi thật sự.

Đây là lí do đa phần người học Phật thôi tâm, họ không nhập vào cảnh giới làm sao họ không thôi tâm. Không phải có nhiều điều hay mới được coi là lợi ích thật sự.

Loại bổ thí thứ ba là thí vô úy, sẽ được sức khoẻ sống lâu, bổ thí vô úy nghĩa là thấy người khác đang đau khổ, gặp tai nạn, chúng ta dốc toàn tâm lực giúp đỡ họ, yểm trợ họ hoá giải, đạt đến hiệu quả, đừng để lại dấu tích, như thế mới đúng, tại sao? Giúp đỡ người khác là bổn phận, là nghĩa vụ, không kèm theo quyền lợi, như thế mới được tự tại, như vậy mới nâng cao được cảnh giới, điều này sẽ mang lại rất nhiều niềm vui!

Tất cả danh lợi trên cuộc đời là giả tạm, tất cả những ánh hào quang đó cũng là giả tạm, không có gì chắc thật cả. Không mang theo được thứ gì sau khi nhắm mắt, nhưng mức độ được nâng lên đó sẽ giúp ích bạn rất nhiều, mức độ phẩm vị sẽ được tăng lên khi vãng sinh thế giới Cực Lạc.

Phải dứt trừ được tham sân si với các pháp thế gian thì phẩm vị của ta mới được tăng lên. Nếu dính mắc một chút, quý vị phải kéo theo hệ lụy, sẽ chịu khổ. Đây là những gì đại sư Thiện Đạo đã nhắc nhắc nhở: “Tứ độ, tam bồi, cửu phẩm, tất cả đều do gặp duyên không giống nhau”, nhất là giai đoạn cuối của “tam bồi vãng sanh”.

Pháp sư Từ Chu đã nói rất cụ thể về “nhất tâm tam bồi”, trong đó nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nói cách khác, theo ý của đại sư Thiện Đạo, mỗi người chúng ta, nếu gặp nhân duyên thù thắng thì ngay trong đời này, khi vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ được thượng phẩm thượng sanh. Thượng phẩm thượng sanh là hạng người nào? Bồ Tát thập địa, từ địa vị phàm phu lập tức đến Thập địa, giống như nói trong nháy mắt nâng lên vị thứ năm mươi. 51 vị thứ của Bồ Tát, quý vị đến được vị thứ năm mươi, đó là điều quả thật không thể nghĩ bàn, đại sư Thiện Đạo rất có lí.

Chư vị đại đức tổ sư ngày xưa thấy được, bởi thế họ chủ trương vãng sanh thượng phẩm là Bồ Tát từ Tứ Địa trở lên mới thực hiện được, đó là theo cách nhìn một số người thông thường. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta, niệm cuối cùng của một người niệm Phật, bạn xem họ dùng tâm nào. Nếu họ dùng chân tâm, chân tâm trong nhất niệm là lí niệm, công đức của lí niệm thật đáng nể. Vì lí niệm tương ứng với tự tánh viên mãn, nghĩa là đạt đến thành tựu cao như thế.

Chúng ta cứ bình tĩnh để suy nghĩ những lời đại sư Huệ Năng nói trong Lục Tổ Đàn Kinh, khi đang ở trong phòng phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhãn, nghe hoà thượng giảng Kinh Kim Cang, tâm của ngài lúc đó là gì? Lý nhất tâm, chân tâm, không phải vọng tâm, ngài không dùng a lại da. Bởi ngài đã thực sự không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không

chấp trước. Nên khi đọc Kinh Kim Cang, ta biết hoà thượng đã giảng đoạn nào cho ngài? Một phần tư, không nhiều lắm, một phần bốn, đến chỗ: “ung vô sở trụ nhi sinh kì tâm”, lúc đó ngài hoát nhiên đại ngộ, dựa vào cái gì? Dựa vào lí nhất tâm bất loạn

Nếu lúc gần mất, dùng lí nhất tâm bất loạn để niệm một danh hiệu Phật, người đó chắc chắn sẽ thượng phẩm thượng sinh. Dùng tâm không giống nhau, đây không phải Đức Phật thường nói: “tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh” ư? Khác nhau cách dụng tâm. Lí nhất tâm có ba phẩm thượng, trung, hạ. Sự nhất tâm cũng có ba phẩm thượng, trung và hạ, đều là nhất tâm, nhưng phẩm vị không giống nhau, quả báo cũng khác nhau.

Tóm lại, trong cách hiểu của chúng ta, khi dùng lí nhất tâm sẽ bị hạn chế thấp nhất, vị thứ thấp nhất là Bồ Tát Bát Địa. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, trong năm vị thứ đó, bốn Bồ Tát có vị thứ cao nhất, sau cùng đó là Phật. thông đạt thấu triệt đối với thực tướng tất cả pháp, không còn chút chướng ngại nào.

Bởi thế, ta nên tu tập như thế nào trong sinh hoạt hàng ngày? Tu những gì? Các bậc cổ đức cho chúng ta biết: “không sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm”, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. “Niệm khởi” là gì? Niệm khởi là phàm phu, quý vị đã khởi tâm động niệm, hoặc có ưa thích, hoặc giận dữ, trong lòng có những gì? Thất tình ngũ dục, tập khí phiền não. Những thứ đó vừa nổi lên ta cảnh giác ngay những sai lầm, đây gọi là “không sợ niệm khởi”. Vì bạn đã giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ, lập tức cải sửa nó, như thế gọi là tu hành.

Người niệm Phật điều chỉnh như thế nào? Đổi nó thành câu A Di Đà Phật, như thế gọi là biết niệm Phật. Người không biết niệm Phật, suốt ngày cứ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhưng vẫn suy nghĩ lung tung, không có chút lợi ích nào. Người biết niệm Phật, trong mỗi niệm, họ chế phục được một thứ phiền não, san bằng tất cả những tập khí phiền não. Cảnh giới của họ được nâng cao lên rất nhiều, như thế mới gọi là biết niệm. Đặc biệt tu tập trong công việc và với mọi người là nhanh nhất, là nơi rèn luyện nhanh nhất.

Con người như thế nào? Có người thích, trong ý thích đó có tham luyến, chiếm đoạt, ta nên gạt dũa nó đi, đây không phải là những yếu tố tốt. Có kẻ không ưa, không ưa, ghét bỏ, đó cũng là một sai lầm, ta cũng phải gạt dũa, mài bằng, tâm bình đẳng liền có mặt.

Bởi thế nội dung năm chữ trên đề kinh rất hay, ta tu những gì? Chính là tu thanh tịnh bình đẳng giác, dùng phương pháp nào? Tịnh Tông là một câu A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta

tu thanh tịnh bình đẳng giác. Trong công việc sanh ra thanh tịnh bình đẳng giác. Trong đối xử với mọi người, ứng xử với sự vật sanh thanh tịnh bình đẳng giác. Đối xử với ai cũng hoà nhã, dễ chịu, như Phật Bồ Tát vậy, Phật Bồ Tát có xem ai là kẻ thù không? Không, ai cũng như bản thân mình, đó mới là Phật, tại sao? Bản thân ta với cõi hư không khắp pháp giới là nhất thể.

Hoàn Nguyên Quán nói: Một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, vũ trụ cũng phát hiện từ đây, vạn vật cũng từ đây mà ra, ta cũng từ đây mà ra, nhất thể! Nhất thể chỉ có tương thân tương ái, làm gì có oán đối trong nhất thể. Đối với những gì mình yêu thích, phải chăng tâm mình rất yêu thích, hay là ghét bỏ, căm hận nó. Liệu có chuyện đó không, tất nhiên là không, với tất cả chúng sinh trong thiện đạo hay ác đạo, với chư thiên, quỷ đói, địa ngục, súc sinh, tất cả đều giống như đối xử giống như rột gan bảo bối của mình vậy. Chấp nhận việc đối xử không tốt của người khác nhưng không cho phép mình đối xử không tốt với người khác.

Tại sao? Vì họ đang mê, ta đang ngộ, nếu mê vậy ta giống như họ ư. Hiện tại ta đang ngộ, nên ta không giống họ, ta phải giống Phật Bồ Tát mới được, không thể ngang bằng với người phàm. Mỗi ngày chúng ta đều tụng kinh, niệm Phật, mỗi ngày đều lễ bái Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, bạn có bao giờ nghĩ đến những thứ này chưa? Nếu chưa nghĩ thì việc ta tụng kinh lễ bái hằng ngày coi như uổng phí. Ta không biết Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy ta những gì, như thể là mê tín, xã hội cho những người học Phật như chúng ta là mê tín, chúng ta có thừa nhận điều đó chẳng? Không thể không thừa nhận, thực sự chúng ta đang mê tín, nếu bạn chia sẻ những vấn đề đó với họ, họ sẽ hiểu ra ngay, đó mới là không mê tín, việc này rất hữu ích.

Thầy Phương Đông Mỹ nói rất đúng, học Phật là phương thức hưởng thụ cao nhất của cuộc đời, hưởng thụ cao nhất ở điểm nào? Quý vị đã cảm nhận được chẳng? Nếu thực sự đã cảm nhận được thì quý vị phải cảm ơn thầy giáo, biết ơn, báo ơn. Biết ơn mới có thể trả ân, nếu không biết ơn thì tâm báo ân không thể phát sinh được.

Chúng ta cứ ngẫm nghĩ, ngày xưa nếu thầy giáo không dạy mình như vậy, sao chúng ta đi được trên con đường này, con đường chúng ta đã trải qua 60 năm. Trong hoàn cảnh hiện tại, trong cục diện của thế giới ngày nay mà chúng ta vẫn cảm nhận được niềm vui, mỗi ngày vẫn hoan hỉ, đó là một chuyện rất khó!

Chúng tôi đã gặp rất nhiều người đảm nhận những chức vụ lớn như tổng thống, thủ tướng. Tôi quen biết cũng khá nhiều, đã gặp những triệu phú nằm trong tay vô vàn tiền của, nhưng tôi không thấy ai có được niềm vui

lớn lao như chúng ta. Bởi thế những lúc hội ngộ, họ thường thắc mắc, sao lúc nào con cũng thấy thầy vui vẻ? Họ đã hỏi tôi như thế, hỏi thăm tại sao tôi ít bệnh tật như thế? Sao lúc nào cũng thấy vui? Tôi nói học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Họ không biết Phật là ai.

Câu nói của thầy Phương Đông Mỹ đã bao quát tất cả những ưu điểm của việc học Phật, học Phật là hưởng thụ cao nhất của cuộc đời, học Phật là niềm vui lớn nhất trong cuộc đời. Học Phật ta được trí tuệ chân thực, mang lại lợi ích đích thực. Đây là những gì Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, thực sự chứ không phải viễn vông, nên phải nỗ lực học tập mới được. Nếu không nỗ lực học tập thì không thể cảm nhận được, thực sự học tập mới cảm nhận hết.

Chúng ta xem hàng thứ hai từ dưới lên, trang 570, chúng ta xem họ viết những gì, “Dĩ chí đặc như thị đại bi tự tại chi vị” (Vì được địa vị tự tại, đại bi như vậy), như thế nên gọi là Bồ Tát Đại Thế Chí. Tất cả những gì chúng ta nói đều không ra ngoài hai chữ “như thị”, đại từ đại bi, tự tại vô ngại, “vì thế nên có tên đó”, nghĩa là, vì thế nên xưng ngài là Đại Thế Chí.

“Lại Quán kinh nói trên đỉnh đầu Bồ Tát có một bình quý đựng các thứ ánh sáng, hiện ra các Phật sự. Những thân tướng khác, như Quan Thế Âm... cũng không khác”. Hình dáng hai vị Bồ tát hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau ở dấu hiệu trên hai chiếc mũ.

Trên đỉnh đầu Bồ Tát Quan Âm có một vị Phật, trên chiếc mũ có tượng Phật A Di Đà, đó là hình tượng chúng ta thường nặn, tượng Phật A Di Đà được dán vào, tượng đứng. Trên đỉnh đầu Bồ Tát Đại Thế Chí là một chiếc bình quý, trong chiếc bình đó đựng những gì? Trí tuệ, tượng trưng cho trí tuệ, trí tuệ là ánh sáng, chiếu ra những việc Phật.

Quý vị cần phải biết, việc Phật ở đây là giáo dục, Phật Bồ Tát không làm những việc gì khác, suốt đời Phật Thích Ca Mâu Ni, dạy học 49 năm chưa lúc nào ngưng nghỉ. Bởi thế sự nghiệp của chư Phật là giáo hoá chúng sinh, không kể người nhiều hay ít, mỗi ngày đều dạy, bản thân còn làm tấm gương cho mọi người, không làm gương sẽ không ai tin.

Trước đây, Hàn quán trưởng qua đời, một số người muốn lấy tài sản, chúng tôi liền đưa hết cho họ. Tài sản của chúng tôi ở nước ngoài, có người muốn sở hữu, chúng tôi đã đưa hết cho họ. Tài sản của chúng tôi ở Singapore, cũng đưa cho những người ở đó. Chúng tôi chưa trở thành công dân Singapore, chỉ khi là công dân Singapore mới được mua đất được. Không phải công dân thì chỉ mua được nhà chung cư, chỉ được như thế, không thể có đất.

Học hội Tịnh Tông ở Singapore là do chúng tôi bỏ tiền mua, giá trị lúc bấy giờ lên đến gần 1000 vạn USD. Chúng tôi cũng đưa luôn quyền sở hữu tài sản cho hững người bạn đồng tu ở học hội Tịnh Tông Singapore, họ là những người bản xứ. Đã bầu ra một hội có tính chất quản lý ủy viên, do họ đứng ra tiếp quản, chủ quyền thuộc về những người này. Khi ra đi, chúng tôi đã tặng tất cả lại cho họ, chúng tôi rất vui vẻ, đến đâu cũng bố thí, đến đâu cũng xả bỏ, rất thoải mái.

Đến Australia, bấy giờ là học viện Tịnh Tông, lớn gấp mấy đạo tràng ở Singapore. Diện tích đạo tràng ở Singapore chỉ 6000 mét vuông, sáu nghìn mét Anh. Tôi không biết chính xác diện tích đạo tràng ở Australia là bao nhiêu, nhưng theo dự đoán của tôi, độ khoảng hai ba nghìn mẫu Anh, một mẫu Anh là 4 vạn mét, chúng tôi dùng chừng đó diện tích đất để làm gì? Canh tác, nghe đâu lương thực sẽ trở thành một vấn nạn, một số thực phẩm không được an toàn, không vệ sinh, bây giờ phải làm sao? Tự mình canh tác.

Bản thân chúng tôi không giỏi trồng trọt, nhưng cũng đã có cách. Chúng tôi nhờ nông dân đến cày cấy, trồng tía, chúng tôi trả công họ mỗi ngày, họ làm mỗi ngày mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi sẽ trả công, bởi thế họ rất vui.

Mùa thu hoạch đầu tiên, đó là mùa Xuân năm nay. Lúc đó tôi đang ở Australia, thóc chúng tôi gặt hái được, mùa đầu tiên là thóc, thu được 1 vạn 3000 kg, năm nay là năm đầu. Năm nay chúng tôi trồng tiểu mạch, lúa nước, khoai tây, khoai lang, lạc, tất cả những thứ này có thể cung cấp đầy đủ lượng thực phẩm, bởi thế chúng tôi tự tay canh tác.

Qui mô vườn rau của chúng tôi khá lớn, đã trồng tía hơn mười hai năm, mỗi lần có pháp hội, có thể cung cấp cho một nghìn người ăn. Có tất cả hơn ba mươi giống rau củ quả khác nhau, những năm được mùa, chúng tôi có thể tự cung tự cấp. Hi vọng những năm tới, sẽ nhờ được nông dân trồng tía thay, chúng tôi sẽ học cách làm của họ, sau đó chúng tôi sẽ tự canh tác.

Đây là phương thức, như chủ trương của đại sư Bách Trượng: “Một ngày không làm, một ngày không ăn”, chúng tôi tự làm tự ăn. Bởi vì việc làm không trở ngại việc niệm Phật, vừa làm việc vừa niệm Phật, nông trường như một đạo tràng lớn, bạn thấy ý nghĩa chăng. Những nông sản thu hoạch được đều nhờ sức gia trì của Phật A Di Đà, rất tuyệt!

Những nông dân làm bên cạnh rất hâm mộ khi thấy chúng tôi sản xuất, không biết vì sao cây cối chúng tôi mọc được tươi tốt thế? Đó là do chúng tôi được danh hiệu Phật gia trì, chúng tôi không dùng thuốc bảo vệ thực vật, không dùng chất kích thích, quý vị rất yên tâm khi sử dụng.

Bởi thế ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả những việc Phật, tất cả những việc làm ngày nay của chúng ta đều là Phật sự, không gì là không phải việc Phật. Hi vọng cách làm này của chúng ta sẽ thành công để có thể giúp đỡ những nông dân bản xứ, khuyến cáo họ đừng dùng thuốc bảo vệ thực vật, đừng dùng chất kích thích, cứ trồng tía theo phương pháp tự nhiên.

Mấy năm gần đây, người dân bản xứ đã ảnh hưởng cách trồng tía chúng tôi, họ đã đến tham quan và rất hâm mộ. Sao các thầy lại làm hay thế, không chất kích thích, không thuốc bảo vệ thực vật. Chúng tôi đặt máy niệm Phật, niệm Phật A Di Đà 24/24 giờ trong vườn rau. Khi họ đến tham quan, đây là thứ âm nhạc du dương nhất, tất cả cây cối đều muốn nghe, bởi thế chúng tôi đã tặng máy niệm Phật, họ có thể đặt máy niệm Phật trong vườn nhà mình.

Chủng loại của Phật sự có nghìn sai muôn biệt, không phải cứ ngồi niệm Phật trong đạo tràng mới gọi là Phật sự, giảng kinh trong giảng đường mới gọi là Phật sự, không phải. Tất cả những hoạt động trong cuộc sống đều là Phật sự, giúp ta giác ngộ, giúp chúng sinh giác ngộ.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn cuối: “Thử nhị Bồ Tát, ư Ta Bà giới, tu Bồ Tát hạnh, vãng sanh bỉ quốc, thường tại A Di Đà Phật tả hữu. Dục chí thập phương, vô lượng Phật sở, tùy tâm tác đạo, hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc. Thế gian thiện nam tử thiện nữ nơn, nhược hữu cấp nạn khủng bố, dẫn tự quy mạng, Quán Thế Âm Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả”. (Hai vị Bồ tát này tu hạnh Bồ Tát nơi cõi Ta Bà, khi vãng sinh qua nước đó, thường đứng hai bên Phật A Di Đà. Muốn đến nước Phật trong mười phương, muốn đi là đến. Hiện nay đang ở thế giới này để làm những điều lợi lạc lớn, những thiện nam tử hay thiện nữ nhân, nếu có những chuyện sợ hãi, tai nạn nguy cấp, chỉ cần qui mạng Bồ Tát Quán Thế Âm thì ai ai cũng được giải thoát).

Đây là đoạn kinh rất quan trọng với thời đại ngày nay. Niệm lão đã chú giải như sau: “Hai vị Bồ tát này đều ở thế giới Ta bà”, nghĩa là thế giới ta đang sống đây, đây là thế giới Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hoá, phạm vi khá rộng, thế giới Ta Bà rộng bao nhiêu? Một thế giới Tam thiên đại thiên.

Niệm Lão cho chúng ta biết, trong kinh Phật nói một đơn vị thế giới, là một hệ ngân hà như cách nói của chúng ta ngày nay. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một nghìn đơn vị thế giới là một tiểu thiên thế giới, một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, một nghìn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới, là thế giới Ta bà. Hệ ngân hà bằng 1000 nhân 1000 lại nhân 1000, thế giới Ta Bà có bao nhiêu hệ ngân hà? Mười ức hệ ngân hà, đó là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là khu vực dạy học của ngài hiện nay. Quả đất chúng ta là một trong những mười ức hệ ngân hà đó, chẳng khác gì một đảo nhỏ, là một đảo cực kì nhỏ.

Phạm vi Phật giáo hoá lớn như thế đấy, quốc độ chư Phật cũng thế, mỗi quốc độ Phật, ít nhất có đến mười ức hệ ngân hà. Có những quốc độ còn lớn hơn thế, đây là những điều kinh điển đã mô tả. Một số khu vực giáo hóa của các đức Phật có đến hai đại thiên thế giới, ba đại thiên thế giới, năm đại thiên thế giới, thậm chí mười mấy đại thiên thế giới. Nguyên mỗi đức Phật nơi thế giới đó không giống nhau.

Quốc độ Phật A Di Đà rất rộng lớn, có thể nói như cõi hư không khắp pháp giới, chỗ nào cũng là quốc độ, chúng ta không thể nhìn thấy hết, không thể thấy hết là gì? Tầng không gian không giống nhau. Ví dụ trong nhiều Tôn giáo thường nói đến mối quan hệ giữa người và ma, người ở chung với ma, cùng ở với nhau. Nhưng người không thấy ma, quỷ cũng không thấy người, đôi lúc còn ở chung phòng, tầng không gian không giống nhau.

Cực Lạc là thế giới có tầng không gian cao nhất, họ có thể thấy chúng ta nhưng chúng ta không thấy họ, vấn đề này chúng ta đã từng đề cập. Thiên nhãn, thiên nhĩ của Bồ tát ở thế giới Cực lạc có thể nhìn thấu triệt chúng sinh trong các quốc độ hư không khắp pháp giới. Họ thấy rõ hết nghe thấy hết, hiểu những khởi tâm, động niệm của mọi người.

Hai vị Bồ Tát này đều ở thế giới Ta Bà, giúp Phật Thích Ca Mâu Ni hành đạo Bồ Tát. Hành có nghĩa thúc đẩy, thúc đẩy hành động. Đạo Bồ Tát là Thập thiện, lục hòa, lục ba la mật, thập nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Hai vị Bồ Tát này giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni, thúc đẩy việc giáo hoá chúng sinh trong thế giới này được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai vị Bồ tát này đều là người của thế giới Cực Lạc, họ giúp đỡ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc.

Phần trước chúng ta đã học, hai vị đều là những người đã thành Phật từ kiếp rất lâu xa, họ là những người có nhân duyên đặc biệt với thế giới Cực Lạc và thế giới Ta Bà. Bởi thế, khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, Phật A Di Đà thành Phật, họ bèn chèo thuyền từ quay trở lại, giúp đỡ Phật Di Đà dưới thân phận một Bồ Tát. Giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni, đốc thúc việc giáo dục của đạo Phật, thúc đẩy nền giáo dục Đại Thừa

“Làm tấm gương cho nhân dân trong mười phương”, làm gương mẫu, làm tấm gương tốt, biểu diễn ra, để tất cả mọi người trong thế gian học tập Bồ Tát, học tính từ bi nơi Bồ Tát, học trí tuệ nơi Bồ Tát.

Nhân duyên chúng ta ngày nay rất thù thắng, gặp được một cuốn sách hay như thế này, đây được coi là một dịp may. Vì đây là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, có thể nói bản chú giải này là tập đại thành được các đại đức tổ sư xưa nay chú giải. Khi chú giải kinh này, Hoàng Niệm Tổ đều nghĩ đến, thật khó được, chúng ta đều không nghĩ đến. Tất cả đều là

tăng thượng duyên, tăng thượng duyên gì? Tăng thượng duyên trong cuộc đại cách mạng văn hoá, rất khó được! Tôi tin, nếu không có cuộc đại cách mạng văn hoá, Niệm Lão chắc sẽ không nghĩ đến việc này.

Nhất định là trước đây, khi nghe Hạ Liên Cư giảng kinh, ông viết rất nhiều bút kí, nếu sắp xếp tất cả những thứ đó, có thể sẽ được một bản chú giải khác chứ không phải bản chú giải như hiện tại. Tất cả những tư liệu đó của ông đều biến mất trong cuộc đại cách mạng văn hoá, bị đốt sạch.

Bộ chú giải này được thực hiện dưới mệnh lệnh của thầy giáo, nếu không thực hiện, làm sao nhìn được mặt thầy. Nhưng thực hiện, sẽ thực hiện ra sao, bởi thế ông nghĩ ra cách này, thật tuyệt vời! Toàn là kinh điển được các đại đức tổ sư xưa nay nói ra, nếu có ai chất vấn, không phải như thế, đây là những lời của Bành Tế Thanh, kia là lời của đại sư nào đó nói, không phải tôi nói, thật cao minh! Ông hội tập chú giải tập đại thành của những lời chú giải xưa nay, mỗi câu chữ trong đó đều có người chịu trách nhiệm, thật là trí tuệ. Đây chính là trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí, từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm, đây là điều chưa ai nghĩ đến!

Ngày nay chúng ta đọc những trang sách này là đọc những lời của rất nhiều các bậc cổ kim trong ngoài. Những người ngoại quốc này có rất nhiều người Nhật Bản, những đại đức cao tăng Nhật Bản, Hàn Quốc đã chú giải kinh Vô Lượng Thọ. Nên chúng ta đã được tiếp xúc với tất cả những lời chú giải của các đại đức tổ sư xưa nay, cứ như chúng ta đang ngồi nghe những vị ấy nói pháp, câu kinh này tôi có ý kiến như thế này, ý kiến tôi thế kia, chúng ta được nghe tất cả.

Về vấn đề này, thực sự chúng ta phải kính phục cư sĩ Hoàng Niệm Lão, ông đã dùng thủ pháp đó để chú giải bộ kinh này, như những gì thầy giáo của ông đã làm, thầy giáo làm bản hội tập, ông cũng làm chú giải bản hội tập. Bởi thế, khi đọc cuốn này là chúng ta đã đọc năm loại nguyên bản dịch, đọc bản chú giải này là chúng ta đã đọc những lời chú giải về kinh Vô Lượng Thọ của các đại đức tổ sư trong và ngoài nước xưa nay. Chúng ta được tiếp xúc với tất cả, nghe được tất cả, đây là một bộ sách không thể nghĩ bàn.

Bởi thế, “Bồ Tát làm gương cho tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới”, làm gương thế nào? Cầu sanh Tịnh độ. Quý vị xem, nguyện khắp chúng sinh, cầu sanh Tịnh Độ, tại sao? Khi sanh về Tịnh Độ, vấn đề gì cũng được giải quyết, bảo đảm bạn sẽ thành Phật ngay trong kiếp này.

“Hiện ở thế giới này”, hai vị Bồ tát này, hiện nay đang ở thế giới Ta Bà. “Thế giới ở đây là thế giới Ta Bà, là bởi có nhân duyên sâu sắc với các chúng sinh ở quốc độ này”. Những chúng sinh ở thế giới chúng ta đang

sống ở đây rất yêu quý Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí, nhất là Bồ Tát Quan Âm. Những người biết được tên tuổi, ngài phải xếp hàng đầu, nhà nào ở Trung Quốc cũng Phật A Di Đà, cũng Bồ Tát Quan Thế Âm. Không ai trong xã hội Trung Quốc không biết Di Đà, Quan Âm. Những người tu Tịnh Tông còn biết thêm Đại Thế Chí, không phải người tu Tịnh tông không biết có Bồ tát Đại Thế Chí, nhưng biết có Bồ Tát Quan Thế Âm.

Bởi thế, ở thế gian này, làm những việc lợi lạc lớn, lợi lạc lớn được đề cập sau đây: “Nhiếp thọ tất cả những chúng sinh niệm Phật, khiến họ xa rời tam đồ, được sức vô thượng, cùng sinh Cực Lạc”. Lợi lạc lớn là như thế, đối tượng đặc biệt đó là những chúng sinh niệm Phật. Chuyên tu, chuyên hoằng Tịnh Độ, chắc chắn sẽ được Phật Di Đà gia trì, Quan Âm, Thế Chí gia trì. Chỉ cần bạn thực sự phát tâm thì khó khăn nào cũng sẽ vượt qua, nhất là lòng từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm.

Đoạn cuối: “Nếu có tai nạn sợ hãi”, chỉ cần: “Qui mạng Bồ Tát Quan Thế Âm” thì không ai không thoát khỏi tai nạn. Ở đây chỉ lấy một thí dụ trong ba mươi hai ứng thân của “phẩm Phổ Môn”. Trong lịch sử, những trường hợp gặp phải tai nạn, cầu Bồ Tát Quan Thế Âm, tất cả đều được cảm ứng, những trường hợp này đều được ghi chép rất cụ thể.

Ngày nay, tai nạn luôn rình rập nơi quả đất chúng ta đang sống, rất nhiều người đến hỏi, nếu tai nạn xảy đến, chúng tôi sẽ ứng phó như thế nào? Căn bản của khái niệm này đó là, khi tai nạn xảy đến, chúng ta nên giữ tâm lí ổn định để ứng phó, đừng kinh sợ, đừng nên hoảng loạn. Vì khi hoảng loạn, run sợ, tuy tai nạn chưa đến mà bạn đã chịu nạn trước rồi. Như chúng ung thư, người thực chết vì căn bệnh này chưa bao nhiêu, đa phần là chết do lo sợ chứng bệnh này, tôi đã chứng kiến độ không dưới 90% là do khiếp sợ, tai nạn chưa đến mà bạn đã chết vì sợ hãi, bạn có oan uổng không!

Ứng phó thế nào khi nó đến? Ở đây không phải đã dạy chúng ta rồi ư? Phật Thích Ca Mâu Ni bảo ta nên niệm Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Quan Thế Âm sẽ đến cứu ta ngay, là thật. Nếu niệm một cách chân thành thì chắc chắn sẽ cảm ứng. Tại sao Bồ Tát Quan Thế Âm có thể hoá giải được tai nạn, quý vị có nghĩ ra vấn đề này chẳng? Bồ Tát Quan Thế Âm dùng cách nào để hoá giải tai nạn? Dựa vào đức từ bi do ngài tu từ vô lượng kiếp đến nay, sức mạnh đó rất vĩ đại! Đức từ bi do Bồ Tát Quan Thế Âm tu tập được, chắc chắn vượt qua cả bốn mươi tám lời nguyện trong năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà. Bốn mươi tám lời nguyện có thể thành tựu qua năm kiếp tu hành, chẳng lẽ từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm không thể cứu giúp được tai nạn, làm gì có chuyện đó!

Khi cầu Bồ Tát Quan Thế Âm, chúng ta nên khơi gợi lòng từ bi của mình để nó giống với tâm, tương đồng với nguyện của Bồ Tát Quan Thế

Âm, có như thế thì hiệu quả mới đến một cách nhanh chóng. Khi cầu sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng thực hiện y như vậy. Ta phải có tâm tương đồng, nguyện tương đồng, đức tương đồng, hạnh tương đồng với Phật A Di Đà, vậy thì không đi không được. Vì sao? Chúng ta chỉ tương ứng với thế giới Cực Lạc, không tương ứng với các thế giới khác. Bởi thế khi hiểu được điều này, thì chúng ta nhận thức được vấn đề đó không phải là viên vông, lúc đó chúng ta mới thực sự có lòng tin. Nếu không có lòng tin, hồ nghi, thì Phật Bồ Tát cũng chịu.

Nghi ngờ là gì? Nghi ngờ sẽ phá nát hết lòng tin, lòng tin kiên cố, khi lòng tin kiên cố thì ta mới có sức khoẻ, môi trường xung quanh chúng ta mới không xáo trộn, không xảy ra những tai nạn, tại sao? Quả đất đã vững chắc, trái đất vững chắc thì sẽ không có lũ lụt, hạn hán xảy ra, quả đất kiên cố thì không thể xảy ra động đất. Nhưng sẽ rất rắc rối nếu hồ nghi, không tin tức là hồ nghi. Khi hồ nghi thì hệ thống miễn dịch trong cơ thể chúng ta yếu đi, khi bị nhiễm bệnh thì cơ thể không có khả năng kháng cự, bạn sẽ đổ bệnh, đó là do bạn thiếu đức tin. Khi đức tin đã không có thì núi sông rừng bể sẽ nhũn ra, không còn kiên cố nữa, núi sụp, đất lún, những cảnh tượng như thế sẽ xảy ra, những hiện tượng như thế ngày nay rất nhiều.

Những điều Phật dạy cho chúng ta không phải mê tín, tai nạn về nước từ đâu mà có? Do tham lam, tâm tham lam sẽ dẫn đến những tai nạn về nước. Tâm sân hận sẽ kéo theo những tai nạn về lửa, hạn hán thuộc về lửa, hiện tượng trái đất nóng lên cũng thuộc về lửa, nguyên nhân do đâu? Do sân hận, sự giận dữ của con người trong thế gian rất ghê gớm, nó sẽ cảm nhận tất cả những tai nạn này.

Ngu si sẽ kéo theo những tai nạn về gió bão, kiêu mạn sẽ dẫn đến động đất. Chúng ta không muốn động đất, nên thế nào? Học tính khiêm cung, học cách cung kính, không nên ngạo mạn, những rắc rối kia sẽ được dập tắt ngay. Ngạo mạn là không chịu thua, khi chúng ta nên đối nhân xử thế với lòng bình đẳng thì chuyện động đất sẽ không bao giờ xảy ra, tất cả đều do hoài nghi.

Chúng ta nên xây dựng đức tin, tin tưởng chính mình, tin tưởng tổ tiên, tin tưởng văn hoá truyền thống, tin tưởng kinh Phật, y giáo phụng hành, thì tai nạn sẽ không xảy ra. khi bạn không tin thì không còn cách giải quyết.

Bởi thế có người hỏi tôi, tôi cũng đã nghĩ đến những chuyện này, tại sao lại xảy ra nhiều rắc rối như thế? Là bởi con người ngày nay đã coi nhẹ tâm lí, giới khoa học nghiêng về nghiên cứu vật lí. Vật lí có thể phát hiện vấn đề nhưng không thể giải quyết vấn đề, tâm lí vừa phát hiện lại vừa giải quyết vấn đề, mà lại phát hiện rất sâu sắc.

Cũng may khoảng ba mươi năm trở lại đây, một số nhà khoa học lượng tử đã nghiên cứu tâm lí từ vật lí. Đây là một việc làm khá khó khăn nhưng lại mang đến những công hiến rất to lớn. Chúng ta đã đọc những nghiên cứu của các nhà khoa học này, báo cáo khoa học của tiến sĩ Phổ Lăng Khắc, người Đức. Ông ta nói, tôi dành cả cuộc đời để nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu lượng tử, theo những gì ông đã tìm thấy, ông nói: Trên thế giới căn bản không tồn tại thứ gì gọi là hiện tượng vật chất. Vậy hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất do hiện tượng tinh thần biến hiện ra, tinh thần là ý niệm, đó là nền tảng của hiện tượng vật chất.

Những lời phát biểu của ông hoàn toàn tương đồng với những lời Phật đã dạy. Phật dạy, căn nguyên của vũ trụ, bắt đầu là một niệm bất giác, một niệm bất giác là hiện tượng chuyển động sóng, ngày nay khoa học gọi là năng lượng, năng lượng từ đâu mà có? Năng lượng có nguồn gốc từ bất giác, nghĩa là từ chuyển động dạng sóng, từ năng lượng sẽ sinh ra hiện tượng tinh thần. Sắc thọ tướng hành thức, từ hiện tượng tinh thần biến thành hiện tượng vật chất, vì thế hiện tượng vật chất là do tinh thần biến hiện ra.

Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại da. Nghiệp tướng là năng lượng, chuyển tướng là hiện tượng tinh thần, cảnh giới tướng là hiện tượng vật chất. Bởi thế nền tảng của vật chất là tinh thần, nền tảng của tinh thần là hiện tượng chuyển động dạng sóng, năng lượng, vậy năng lượng từ đâu mà ra? Năng lượng do tự tánh biến hiện, đây là những đóng góp rất lớn với chúng ta, nó khiến chúng ta không còn một chút hoài nghi về Phật pháp.

Với đà phát triển của khoa học, tôi tin độ sau hai, ba mươi năm nữa, Phật giáo không còn là một tôn giáo nữa, Phật giáo lúc đó sẽ là gì? Một môn khoa học cao cấp, môn triết học cao cấp. Những vấn đề khoa học, triết học ngày nay không thể giải quyết được thì tất cả đã được đề cập trong kinh Phật. Không có biện pháp giải quyết những tai nạn trên quả đất thì trong kinh Phật đã nói, nếu bạn không tin thì không có cách nào, bạn phải tin tưởng thì vấn đề mới được giải quyết.

Chúng ta tin tưởng, chúng ta sẽ dốc toàn tâm lực, chỉ giúp được chút ít, tại sao? Phần lớn mọi người không tin, ý niệm của một tập thể là rất mạnh, cá nhân chúng ta không thể cưỡng lại được, đây gọi là cộng nghiệp. Nếu tất cả mọi người đều tin Phật pháp, mọi người đều chuyển niệm thì vấn đề được giải quyết một cách dễ dàng

Chúng ta có bao nhiêu dân số? Nhà khoa học đã cho chúng ta một con số, khiến chúng ta phấn chấn, vui vẻ. Số dự tính của họ, họ nói tổng nhân khẩu trên thế giới là 1% căn bậc hai, dùng cách này để tính. Tổng nhân khẩu trên toàn thế giới hiện tại độ khoảng sáu mươi lăm ức. Nếu 1% căn bậc hai

tổng số nhân khẩu, chúng ta sẽ được con số độ hơn tám nghìn, chưa đến một vạn. Có tám nghìn người trên thế giới này thực sự giác ngộ, thực sự phản tỉnh, không hề nghi. Như những gì Bồ Lai Đãng người Mỹ nói: Bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, tâm niệm ngay thẳng thì những tai nạn trên quả đất này có thể được hoá giải.

Ông ta cho rằng, những dự báo Maya về tai nạn tháng 12 sang năm có thể được hoá giải. Tìm đâu ra tám nghìn người? Những người có tín ngưỡng tôn giáo sẽ tin. Bởi thế việc đầu tiên chúng ta nghĩ đến là những đồng học trong học hội Tịnh tông, chúng ta phải phát tâm, mỗi ngày phải nghe kinh, không nghe kinh ta sẽ không hiểu được đạo lí, sẽ có những thắc mắc trong niềm tin của mình, đấy là một trở ngại rất lớn. Nghe kinh sẽ giúp bạn đoạn nghi sinh tín, “đức tin là mẹ của các thứ công đức”. Thành tựu hay không đều do tín tâm, có niềm tin ta sẽ thành công, mất niềm tin đồng nghĩa với thất bại. Tín tâm từ đâu mà có? Hiểu rõ được chân tướng sự thực thì tín tâm sẽ có mặt.

Năm ngoái tôi đến thăm Vatican, chúng tôi có thời gian hai ngày để giao lưu với Hồng y đoàn. Tôi hi vọng Vatican sẽ khuyến cáo toàn thể giáo đồ của họ trên toàn thế giới nhất tâm, nhất ý cầu nguyện cho những tai nạn có thể xảy ra vào năm sau. Tín đồ của họ trên toàn thế giới của họ vượt qua con số mười ức, không khó để tìm tám nghìn người trong số mười ức, cứ để họ tự tìm.

Những đồng học Tịnh tông chúng ta cũng nỗ lực, tuy nhân số chúng ta không đông, nhưng con số tám nghìn cũng không khó tìm, không thành vấn đề, phải thực sự phát tâm, quên mình vì người. Những lời phát biểu của các nhà khoa học, cách nói của họ khá giống với lời Phật dạy, rất giống, có thể tin được. Người học Phật nên bắt đầu học từ chính mình, không cầu cạnh người khác, cầu cạnh người khác là bạn đã nhầm, bất cứ thứ gì cũng bắt đầu từ bản thân mình.

Đệ Tử Quy, bắt đầu thực hành từ chính mình, Thập Thiện Nghiệp cũng bắt đầu từ chính mình, Cảm Ứng Thiên cũng bắt đầu từ chính mình. Tam qui, ngũ giới, lục hòa, lục ba la mật, mười nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền đều bắt đầu từ chính mình. Ta nên khích lệ chính bản thân mình cố gắng áp dụng, người khác làm hay không không quan trọng, với người khác ta chỉ một mực cung kính, ta khiêm tốn cung kính người khác. Sau một thời gian nó sẽ thấm dần, bạn sẽ cảm hoá được người khác.

Nếu khuyên người khác, nếu mình làm được mà khuyên người khác thì có thể chấp nhận. Còn khuyên người khác mà tự mình không thực hiện nổi thì người ta sẽ coi thường, phản đối, không tiếp nhận những lời khuyên của chúng ta, như thế ta đã thất bại hoàn toàn. Bởi thế ta nên sử dụng sức mình,

sử dụng đạo đức chân chính trong tự tánh, dùng lực lượng đó để cảm hoá chúng sinh thì mới đạt được hiệu quả.

Ngày trước ở Thang Trì chúng tôi đã tổ chức một lớp học thực nghiệm, tôi đã nói với một số thầy giáo về vấn đề này. Tôi lấy một thí dụ, từ xưa đến nay trên toàn thế giới, Đức Thế Tôn và Khổng tử là những người thành công nhất trong sự nghiệp dạy học, thành công nhất trong sự nghiệp dạy học, nhờ đâu mà các ngài thành công? Các ngài thực hiện tất cả những gì các ngài đã nói, các ngài không nói những điều mình không thực hiện được. Điều này khiến mọi người khâm phục và họ theo ngài để học tập, đây là vấn đề chúng ta không thể không tìm hiểu. Bản thân chúng ta không làm được, lại đi cầu cạnh người khác, đó là một sai lầm chết người.

Thời gian không cho phép, bài học chúng ta dừng lại tại đây.

Hết tập 450